



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN CẤP, NHIỆM VỤ
QUYỀN HẠN, VIỆC ỨNG DỤNG THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG DỰ THẢO
NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT TRỢ GIÚP
PHÁP LÝ VÀ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THI HÀNH**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự án, dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và biện pháp bảo đảm thi hành (sau đây gọi là dự thảo Nghị định). Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự thảo Nghị định

1.1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đề ra nhiệm vụ: “*Xây dựng mạng lưới, nâng cao năng lực của hệ thống TGPL để người dân dễ tiếp cận pháp luật*”; “*Nâng cao vai trò, tính chuyên nghiệp và chất lượng TGPL, nhất là trong hoạt động tố tụng tư pháp; hiện đại hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống TGPL*”.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới yêu cầu: “*Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ thống TGPL để người dân dễ tiếp cận pháp luật; Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong phổ biến, giáo dục pháp luật, TGPL; Bố trí nguồn ngân sách phù hợp, tương xứng cho công tác tổ chức thi hành pháp luật. Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác TGPL cho đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số*”. Không chỉ vậy, Nghị quyết số 66-NQ/TW quy định “*Bên cạnh một số bộ luật, luật quy định về quyền con người, quyền công dân, tố tụng tư pháp cần cụ thể, về cơ bản các luật khác, nhất là luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc*

hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn.”.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia yêu cầu: *“Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân”.*

- Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng thông qua đã đặt ra yêu cầu *“tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật, các thiết chế trong lĩnh vực TGPL”.*

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý giao Chính phủ quy định chi tiết các vấn đề tổ chức và hoạt động của Trung tâm và Chi nhánh của Trung tâm; trình tự, thủ tục bổ nhiệm, cấp thẻ trợ giúp viên pháp lý; trình tự, thủ tục miễn nhiệm và thu hồi thẻ trợ giúp viên pháp lý; tiêu chuẩn, điều kiện cấp thẻ của của cộng tác viên trợ giúp pháp lý; trách nhiệm quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý; giải quyết khiếu nại tố cáo tại các điểm, điều, khoản sau: Điều 11, điểm d khoản 2 và khoản 3 Điều 18, Điều 21, Điều 22, Điều 24, Điều 36, Điều 40 và Điều 45.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 959/QĐ-TTg về Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khoá XVI thông qua tại Kỳ họp thứ Nhất, trong đó phân công Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và biện pháp bảo đảm thi hành, thời hạn trình Chính phủ là tháng 9/2026.

1.2. Cơ sở thực tiễn

Triển khai thi hành Luật TGPL năm 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật TGPL. Sau 09 năm triển khai thi hành, Nghị định đã phát huy hiệu quả, góp phần tạo hành lang pháp lý đầy đủ, đồng bộ, nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý.

Theo số liệu thống kê đến ngày 30/5/2026, cả nước có 39 Trung tâm TGPL nhà nước và 68 Chi nhánh với 37 Giám đốc, 92 Phó Giám đốc. Tính đến ngày 31/12/2025, toàn quốc có 740 trợ giúp viên pháp lý (01 trợ giúp viên pháp lý hạng I, 99 trợ giúp viên pháp lý hạng II và 640 trợ giúp viên pháp lý hạng III), so với năm 2018¹ khi Nghị định số 144/2017/NĐ-CP có hiệu lực, số lượng trợ giúp viên

¹ Năm 2018 toàn quốc có 645 trợ giúp viên pháp lý (16 trợ giúp viên pháp lý hạng II và 629 trợ giúp viên pháp lý hạng III).

pháp lý tăng khoảng 15%, cho thấy đội ngũ trợ giúp viên pháp lý tiếp tục được củng cố, phát triển cả về số lượng và cơ cấu chức danh nghề nghiệp, góp phần nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ TGPL, nhất là trong bối cảnh yêu cầu bảo đảm quyền tiếp cận công lý của người dân ngày càng cao.

Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 cũng bộc lộ một số khó khăn, bất cập như sau:

Quy định về điều kiện thành lập Chi nhánh không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025; nhiệm vụ của Chi nhánh chưa đầy đủ, chưa phản ánh đúng thực tế hoạt động (thiếu quy định về tiếp nhận, thụ lý vụ việc; truyền thông; phối hợp phát hiện, giới thiệu người được TGPL; quản lý nhân sự, kinh phí, tài sản theo phân cấp,...); chưa làm rõ điều kiện về nhân sự, cơ sở vật chất khi thành lập Chi nhánh; thời hạn 30 ngày để Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định thành lập, giải thể, sáp nhập Chi nhánh là quá dài, chưa phù hợp yêu cầu cải cách thủ tục hành chính; (ii) yêu cầu bản sao có chứng thực trong hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, cấp thẻ trợ giúp viên pháp lý phát sinh thêm thời gian, chi phí không cần thiết; chưa quy định rõ thủ tục nộp lại thẻ; chưa có quy định xử lý trường hợp trợ giúp viên chuyển công tác sang tỉnh khác; (iii) hồ sơ, thủ tục cấp thẻ cộng tác viên chưa đáp ứng yêu cầu sau khi Luật mở rộng đối tượng tham gia làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý; (iv) chưa quy định cụ thể về quy trình, thời hạn chuyển hồ sơ và thanh toán chi phí giữa Chi nhánh, Trung tâm và Sở Tư pháp; chưa có quy định về thanh toán đối với vụ việc thụ lý ngay; (v) chưa có quy định về phụ cấp thâm niên nghề đối với trợ giúp viên pháp lý.

Xuất phát từ những căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên việc ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và biện pháp bảo đảm thi hành là cần thiết nhằm quy định chi tiết các nội dung được giao tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý số 05/2026/QH16; đồng thời quy định các biện pháp tổ chức thi hành, bảo đảm cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất, khả thi để triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ các quy định của Luật trên thực tiễn.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

2.1. Mục đích đánh giá

- Giúp xác định, đơn giản hóa và tránh phát sinh các thủ tục hành chính rườm rà.
- Việc phân cấp, nhiệm vụ quyền hạn được xem xét để bảo đảm rõ ràng, hợp lý, phát huy tính chủ động của địa phương.
- Thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), nâng cao hiệu quả quản lý và khả năng tiếp cận dịch vụ TGPL cho người dân.

2.2. Yêu cầu

Đánh giá đầy đủ tác động của thủ tục hành hành chính dự kiến được sửa đổi, bổ sung, việc phân cấp, nhiệm vụ quyền hạn, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong trợ giúp pháp lý.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thủ tục hành chính (TTHC)

a) Về thủ tục cấp thẻ cộng tác viên TGPL

Khoản 1 Điều 15 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ đề nghị làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý nhằm phù hợp với quy định mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý về bổ sung người có thể trở thành cộng tác viên và yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ cộng tác viên. Theo đó, dự thảo bổ sung giấy tờ chứng minh đối với các trường hợp thôi việc theo nguyện vọng hoặc thôi việc vì lý do khách quan; quy định viên chức đang làm việc phải có xác nhận thời gian làm công tác pháp luật và văn bản đồng ý của cơ quan quản lý; đồng thời bổ sung văn bản cam kết người đăng ký làm cộng tác viên TGPL và văn bản xác nhận của cơ quan quản lý viên chức về việc không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 24. Các quy định này nhằm bảo đảm việc lựa chọn cộng tác viên được thực hiện chặt chẽ, khách quan, đáp ứng yêu cầu về phẩm chất, năng lực và điều kiện thực hiện trợ giúp pháp lý, đồng thời đơn giản hóa một số giấy tờ không còn cần thiết trong hồ sơ.

b) Đối với nhóm TTHC nội bộ giữa cơ quan nhà nước liên quan đến bổ nhiệm, cấp thẻ và thu hồi Thẻ trợ giúp viên pháp lý

- Trên cơ sở kế thừa quy định hiện hành, khoản 2 Điều 11 dự thảo Nghị định tiếp tục quy định cụ thể thành phần hồ sơ đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ trợ giúp viên pháp lý, đồng thời hoàn thiện theo hướng chặt chẽ, rõ ràng và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về cải cách thủ tục hành chính. Theo đó, dự thảo bỏ yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với các văn bằng, chứng chỉ và giấy tờ chứng minh thuộc hồ sơ, thay bằng yêu cầu nộp bản sao, góp phần cắt giảm giấy tờ, chi phí tuân thủ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân. Bên cạnh đó, dự thảo quy định cụ thể Giấy chứng nhận sức khỏe phải do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ, nhằm bảo đảm tính thống nhất, phù hợp với quy định của Luật Viên chức.

- Khoản 4 Điều 11 dự thảo Nghị định bổ sung quy định về thành phần hồ sơ, trình tự thủ tục ra quyết định cấp thẻ trợ giúp viên pháp lý đối với trường hợp trợ giúp viên pháp lý chuyển công tác đến Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc địa phương khác. Quy định này góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm tính liên tục trong hoạt động nghề nghiệp của trợ giúp viên pháp lý, tạo thuận lợi cho công tác điều động, luân chuyển, tiếp nhận nhân sự giữa các địa phương.

- Tại khoản 1 Điều 14 dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định về trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ đối với trường hợp thu hồi thẻ trợ giúp viên pháp lý đối với trợ giúp viên pháp lý chuyển công tác đến tỉnh, thành phố khác nhằm bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện tương tự như khoản 4 Điều 10.

- Khoản 2, khoản 3 Điều 14 Dự thảo Nghị định bổ sung quy định về trách nhiệm nộp lại, thu hồi và tiêu hủy thẻ của trợ giúp viên pháp lý sau khi có quyết định miễn nhiệm, thu hồi thẻ trợ giúp viên pháp lý. Theo đó, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định, người bị thu hồi thẻ có trách nhiệm nộp lại thẻ cho Sở Tư pháp; Sở Tư pháp thực hiện thu hồi và tiêu hủy thẻ trợ giúp viên pháp lý. Quy định này nhằm tăng cường trách nhiệm của cá nhân và cơ quan quản lý trong việc quản lý, sử dụng thẻ trợ giúp viên pháp lý, tránh tình trạng tiếp tục sử dụng thẻ sau khi đã bị miễn nhiệm, thu hồi, góp phần bảo đảm tính chặt chẽ, minh bạch trong quản lý đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý.

c) Nhóm TTHC nội bộ liên quan đến thành lập, giải thể, sáp nhập Chi nhánh Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước

Dự thảo Nghị định sửa đổi giảm thời gian Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định thành lập Chi nhánh từ 30 ngày xuống 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thành lập Chi nhánh của Giám đốc Sở Tư pháp, giữ nguyên hồ sơ, trình tự, thủ tục giải thể và sáp nhập Chi nhánh.

Các quy định bổ sung này không làm phát sinh thủ tục hành chính mới và vẫn được tiếp tục thực hiện như quy định hiện hành.

2) Về phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn

Dự thảo Nghị định không quy định các nội dung liên quan đến phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn.

3) Về ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Dự thảo Nghị định bổ sung quy định (Điều 17) về khai thác, sử dụng dữ liệu điện tử trong giải quyết hồ sơ về trợ giúp pháp lý nhằm cụ thể hóa chủ trương chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính và tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Theo đó, trường hợp các thông tin, giấy tờ trong thành phần hồ sơ đã được tích hợp, cập nhật hoặc có thể khai thác trên cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc thông qua hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu thì người dân không phải xuất trình bản chính hoặc bản sao có chứng thực. Đồng thời, dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận hồ sơ trong việc chủ động khai thác, sử dụng dữ liệu điện tử để phục vụ việc xem xét, giải quyết hồ sơ trợ giúp pháp lý. Quy định này góp phần giảm giấy tờ, giảm chi phí và thời gian thực hiện thủ tục cho người dân, đặc biệt đối với nhóm yếu thế, người dân ở vùng sâu, vùng xa; đồng thời nâng cao hiệu quả giải quyết công việc, thúc đẩy chuyển đổi

số trong hoạt động trợ giúp pháp lý và bảo đảm thống nhất với định hướng xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số hiện nay.

- Điều 25 và Điều 26 dự thảo Nghị định bổ sung các quy định về xây dựng, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu trợ giúp pháp lý và kết nối, chia sẻ dữ liệu trợ giúp pháp lý trên Cổng Pháp luật quốc gia nhằm cụ thể hóa các quy định tại khoản 16, khoản 17 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý về chuyển đổi số và phù hợp với Luật Dữ liệu năm 2024.

Theo đó, Bộ Tư pháp được giao chủ trì xây dựng, quản lý, vận hành và nâng cấp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trợ giúp pháp lý; đồng thời phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành có liên quan trong việc quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý. Dự thảo Nghị định cũng quy định nguyên tắc kết nối, chia sẻ dữ liệu theo hướng bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, thống nhất của dữ liệu; bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo mật thông tin của người được trợ giúp pháp lý.

Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định xác định các nhóm dữ liệu cơ bản của cơ sở dữ liệu trợ giúp pháp lý như dữ liệu về tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý, vụ việc trợ giúp pháp lý, người được trợ giúp pháp lý và các dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước. Đồng thời, quy định cơ chế kết nối, liên thông giữa cơ sở dữ liệu trợ giúp pháp lý với cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và các cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương nhằm tăng cường khả năng khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và khả năng tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý của người dân.

Việc bổ sung các quy định này góp phần tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai đồng bộ chuyển đổi số trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, giảm giấy tờ, giảm thời gian xử lý hồ sơ, nâng cao tính công khai, minh bạch và hiệu quả trong tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, thể chế hóa kịp thời chủ trương của Đảng và Nhà nước về thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng, thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, qua đó nâng cao khả năng tiếp cận của người dân và tối ưu hóa hiệu quả dịch vụ trợ giúp pháp lý trong thời gian tới.